

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 640/2022/HS-PT

Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 669/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số A phố T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T (SN 1959); Con bà Đinh Thị D (SN 1963); Gia đình chỉ có mình bị cáo; Chồng Nguyễn Ngọc N (SN 1982); Bị cáo có 03 con (Con lớn SN 2013, con nhỏ sinh tháng 3 năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Đánh bạc”; Ngày 27/02/2020 được xác nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đỗ Thị N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1972 tại huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số B phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Văn C (đã chết); Con bà Lê Thị T (SN 1946), già yếu; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04;

Chồng là Lý Văn N (SN 1968); Có 02 con (con lớn SN 1995, con nhỏ SN 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N và Trịnh Thị Kim O có mối quan hệ quen biết nhau từ trước và đều là người không có công việc làm ổn định, muốn tìm vận may đổ đen nhằm thu lời bất chính nên đã bàn nhau nhắn tin điện thoại hoặc trên ứng dụng Zalo để đánh bạc trực tiếp với nhau, thông qua hình thức số lô, đề và quy ước cách thức đánh bạc với nhau như:

- “Lô” là hai chữ số cuối của tất cả các giải trong Kết quả xổ số mở thưởng hàng ngày; một điểm lô có giá từ 21.650đ đến 21.670đ, khi trúng sẽ được trả thưởng 80.000đ.

- “Đề” là hai chữ số cuối của giải đặc biệt mở thưởng trong ngày; một điểm đề có giá từ 708đ đến 710đ, khi trúng sẽ được trả thưởng 70.000đ;

- “Đề ba càng” là ba chữ số cuối của giải đặc biệt mở thưởng trong ngày; một điểm Đề ba càng có giá từ 650đ đến 700đ, khi trúng sẽ được trả thưởng 400.000đ.

- “Lô xiên” là một bộ số từ hai số lô trở lên trong tất cả các giải (Lô xiên 2, lô xiên 3...); một điểm Lô xiên bằng 10.000đ, khi trúng lô xiên 2 sẽ được trả thưởng 10 đến 12 lần số tiền đánh, khi trúng lô xiên 3 sẽ được trả thưởng gấp 45 lần số tiền đánh, khi trúng lô xiên 4 sẽ được trả thưởng gấp 150 lần số tiền đánh.

Để xác định kết quả thắng, thua và cách thức giao nhận tiền, T và các con bạc thống nhất với nhau sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hồi 18h15’ cùng ngày thì sẽ so sánh các số trúng để xác định số tiền thắng thua. Ngày hôm sau, các con bạc sẽ gặp nhau để đối chiếu và thanh toán tiền thắng thua với nhau.

Nguyễn Thị T và Nguyễn Khánh L là hai chị em họ, do L có hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên phải vay mượn tiền của T để trang trải chi tiêu gia đình. Vào khoảng giữa tháng 12/2021, L vay của T 3.000.000đ, khi đưa tiền thì T nói với L, khi nào em có các số lô, đề thì chị tính hộ em. Đến trưa ngày 21/12/2021, T đưa cho L 02 điện thoại di động có gắn các số sim là 0346203282 và 0961647525 và dặn L, khi có các tin nhắn số lô, đề nhắn đến qua các số điện thoại mà T đã lưu sẵn trong máy thì nhận, đồng thời T còn đưa cho L một mẫu về cách tính thắng thua của các số lô, đề. Đến chiều cùng ngày, sau khi nhận được các tin nhắn của N và O thì L đã dựa vào các số mẫu mà T đã đưa trước đó để tính toán các số lô, đề và số tiền thắng thua rồi chuyển lại cho T.

Chiều ngày 21/12/2021 Nguyễn Thị T đã thông qua Nguyễn Khánh L nhận

22 tin nhắn, từ số điện thoại 0985193048 để đánh bạc trực tiếp với Đỗ Thị N, dưới hình thức số lô, đề với tổng số tiền là 93.786.100đ (*Chín ba triệu, bảy tám sáu ngàn, một trăm đồng*) gồm:

+ 68.615 điểm đề, với số tiền nhận là 48.579.400đ. Trong đó N trúng 1.538 điểm đề với số tiền là 107.660.000đ; Số tiền đánh bạc giữa T và N bằng số đề là 156.239.400đ.

+ 1.980 điểm lô với số tiền nhận là 42.906.500đ. Trong đó N trúng 619 điểm lô với số tiền là 49.520.000đ; Số tiền đánh bạc giữa T và N bằng số lô là 92.426.500đ.

+ 260 điểm đề 3 càng với số tiền nhận là 169.000đ và 333 điểm lô xiên với số tiền nhận là 2.131.200đ.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị T và Đỗ Thị N dùng để đánh bạc với nhau là 250.966.100 đồng.

Cùng chiều ngày 21/12/2021 Nguyễn Thị T đã thông qua Nguyễn Khánh L nhận 14 tin nhắn, từ số điện thoại 0352.641.292 để đánh bạc trực tiếp với Trịnh Thị Kim O, dưới hình thức số lô, số đề với tổng số tiền là 55.069.200đ (*Năm năm triệu, không trăm sáu mươi ngàn, hai trăm đồng*) gồm:

+ 1.600 điểm lô với số tiền nhận là 34.640.000đ. Trong đó O trúng 487 điểm lô với số tiền là 38.960.000đ; Số tiền đánh bạc giữa T và N bằng số lô là 73.600.000đ.

+ 23.488 điểm đề với số tiền nhận là 16.629.000đ. Trong đó O trúng 180 điểm đề với số tiền là 12.600.000đ; Số tiền đánh bạc giữa T và O bằng số đề là 29.229.000đ.

+ 648 điểm đề 3 càng với số tiền nhận là 421.200đ.

+ 528 điểm lô xiên với số tiền nhận là 3.379.200đ.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị T và Trịnh Thị Kim O dùng để đánh bạc với nhau là 106.629.400 đồng.

Ngày 22/12/2021, các đối tượng trên đã đến Cơ quan điều tra tra xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp các điện thoại có gắn sim, kèm theo các tin nhắn đang lưu trong máy dùng để gửi tin nhắn đánh bạc với nhau.

Tại Kết luận số 225, ngày 04/4/2022 về phục hồi dữ liệu điện thoại, Viện khoa học hình sự - Bộ công an đã kết luận:

- Trong máy điện thoại Sam Sung Galaxy A51 (có ký hiệu A1) tìm thấy: 14 tin nhắn SMS, trong đó có các tin nhắn liên quan đến các số lô, đề. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo và không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu giám định lưu trữ trong Sim kèm theo (của bị cáo Nguyễn Khánh L giao nộp).

- Trong máy điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8 (có ký hiệu A2) tìm thấy: 18 tin nhắn SMS, trong đó có các tin nhắn liên quan đến các số lô, đề. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo và không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu giám định lưu

trữ trong Sim kèm theo (của bị cáo Nguyễn Khánh L giao nộp).

- Trong máy điện thoại Sam sung Galaxy A12, (có ký hiệu A3) tìm thấy: 63 tin nhắn SMS, trong đó có các tin nhắn liên quan đến các số lô, đề. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo và không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu giám định lưu trữ trong Sim kèm theo (của bị cáo Đỗ Thị N giao nộp).

- Trong máy điện thoại Sam sung J7 Pro, (có ký hiệu A4) tìm thấy: 26 tin nhắn SMS, trong đó có các tin nhắn liên quan đến các số lô, đề. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo và không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu giám định lưu trữ trong Sim kèm theo (của bị cáo Trịnh Thị Kim O giao nộp).

- Trong máy điện thoại Iphone 8 Plus, (có ký hiệu A5) không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu giám định (của bị cáo Nguyễn Thị T giao nộp).

Kèm theo kết luận giám định gồm: 01 (một) phụ lục gồm 22 trang A4.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự (thêm Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T); Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Thị N mỗi bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Đánh bạc; Phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/5/2022 và ngày 03/6/2022, lần lượt các bị cáo Đỗ Thị N và Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, tỏ thái độ ăn năn hối cải đồng thời xuất trình tài liệu chứng tỏ: bị cáo T có bố chồng được tặng thưởng huy chương và danh hiệu gia đình vẻ vang; bản thân bị cáo bị bệnh thoát vị đĩa đệm; bị cáo là con duy nhất hiện đang phải chăm sóc bố đẻ bị tâm thần, mẹ đẻ bị ung thư và đang nuôi 03 con nhỏ trong đó có 01 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và chăm sóc chồng bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não, sức khỏe yếu; Bị cáo còn xuất trình Biên lai nộp tại số tiền 100.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc theo quyết định của Bản án sơ thẩm;

Bị cáo N xuất trình Biên lai nộp lại số tiền 50.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc theo quyết định của Bản án sơ thẩm; Đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương và tài liệu chứng tỏ bị cáo có anh ruột của chồng là liệt sỹ, bố chồng đã chết, mẹ chồng đang bị tai biến, chồng bị cáo đang phải đi cai nghiện bắt buộc nên bị cáo đang là người thờ cúng liệt sỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Thị N, xử phạt mỗi bị cáo 30 tháng tù nhưng đều cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 21/12/2021, thông qua Nguyễn Khánh L, các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N và Trịnh Thị Kim O đã sử dụng điện thoại để chuyển, nhắn tin các số lô, số đề, để đánh bạc trực tiếp với nhau. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc trực tiếp với Đỗ Thị N là 250.966.100đ (*Hai trăm năm mươi triệu, chín trăm sáu sáu ngàn, một trăm đồng*). Tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc trực tiếp với Trịnh Thị Kim O là 106.629.400đ (*Một trăm linh sáu triệu, sáu trăm hai chín nghìn, bốn trăm đồng*). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N, HĐXX thấy:

Sau khi phạm tội, các bị cáo T và N đã đến cơ quan Công an đầu thú, tự giác giao nộp vật chứng, chứng cứ giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng phát hiện và giải quyết vụ án; bị cáo T còn tố giác tội phạm, giúp Cơ quan điều tra phát hiện và khởi tố một số vụ án khác trên địa bàn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã được cấp sơ thẩm cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 30 tháng tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục xuất trình các tài liệu mới, cụ thể là: Bị cáo T có bố chồng được tặng thưởng huy chương và danh hiệu gia đình vẻ vang; bản thân bị cáo bị bệnh thoát vị đĩa đệm; bị cáo là con duy nhất hiện đang phải chăm sóc bố đẻ bị tâm thần, mẹ đẻ bị ung thư và đang nuôi 03 con nhỏ trong đó có 01 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (sinh ngày 10/3/2020) và chăm sóc chồng bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não, sức khỏe yếu; Bị cáo còn xuất trình Biên lai nộp tại số tiền 100.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Bị cáo N xuất trình Biên lai nộp lại số tiền 50.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc theo quyết định của Bản án sơ thẩm; Đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương và tài liệu chứng tỏ bị cáo có anh ruột của chồng là liệt sỹ, bố chồng đã chết, mẹ chồng đang bị tai biến, chồng bị cáo đang phải đi cai nghiện bắt buộc nên bị cáo đang là người thờ cúng liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, gia đình các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N đều có công với cách mạng, hiện có hoàn cảnh hết sức khó khăn; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có đủ căn cứ để áp dụng thêm quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dài, dưới sự quản lý giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N; Sửa quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T 20.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/9/2022).

Giao bị cáo Đỗ Thị N cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Thị N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị N 20.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền